

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VĨNH YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 173/2022/HS-ST
Ngày 14 tháng 12 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Việt Quang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Thu Hằng

Ông Lưu Văn Hà

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đình Trinh – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Huy Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 147/2022/HS-ST ngày 14 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 161/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê T, sinh ngày 10/02/1994 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn C, xã Kim Xá, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: lớp 8/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn thể: không; quá trình hoạt động bản thân: Không; con ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: không có; tiền án: không; tiền sự: 01. Ngày 09/01/2020, T bị đưa vào Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Vĩnh Phúc theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 15/QĐ-TA ngày 02/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, T hạn 01 năm 03 tháng. Ngày 09/4/2021, chấp hành xong trở về địa phương;

Nhân thân:

Tại Bản án số 71/2012/HSST ngày 20/11/2012 của Tòa án nhân dân huyện Tam Dương xử phạt T 09 tháng tù cho hưởng án treo, T gian thủ thách 01 năm 03 tháng 20 ngày về tội “Trộm cắp tài sản”, trị giá tài sản trộm cắp là 3.406.800đ. Ngày 16/01/2013, chấp hành xong án phí. Ngày 12/03/2014, chấp hành xong T gian thủ thách của án treo;

+ Ngày 10/10/2014, Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, hình thức phạt: Phạt tiền, mức phạt: 1.000.000đ. Tuy nhiên, qua xác minh tại Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Vĩnh Phúc và Kho bạc Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc xác định không có tài liệu nào về việc T đã nộp phạt và cũng không có căn cứ nào xác định T có hành vi trốn tránh hay trì hoãn việc thực hiện Quyết định hay không. Quá trình điều tra, T khai bản thân không biết mình bị Cơ quan Công an xử phạt vi phạm hành chính và cũng chưa nhận được Quyết định xử phạt vi phạm hành chính này. Đến nay đã hết T hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

+ Tại Bản án số 47/2016/HSST ngày 05/4/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên xử phạt T 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, trị giá tài sản trộm cắp là 13.500.000đ. Ngày 21/6/2016, chấp hành xong án phí. Ngày 22/01/2017, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/8/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

Bị hại: Anh Hạ Văn T, sinh năm 1987, trú tại: Thôn Bắc Thượng, xã Quang Tiến, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 20/6/2022, T thuê anh Hạ Văn T, sinh năm 1987, trú tại: Thôn Bắc Thượng, xã Quang Tiến, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội điều khiển xe ô tô BKS: 30F-449.13 chở T từ huyện Sóc Sơn đến thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Trên đường đi, T ngồi ở ghế phụ phía trước và quan sát thấy anh Tuấn để 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M51, màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng ở học để đồ cạnh ghế lái nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại này của anh Tuấn. Lúc này, do T tiết nóng nên khi ngồi trong xe T cởi bỏ chiếc áo phông màu vàng đang mặc để trên ghế xe. Khi đi đến thành phố Vĩnh Yên, T bảo anh Tuấn chở đến phòng tập Gym, địa chỉ: Số 01, đường Lê Lợi, phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên rồi T vào trong phòng tập gặp anh Nguyễn Xuân Hợp, sinh năm 1989, trú tại: Thôn C, xã Kim Xá, huyện Vĩnh Tường (là bạn của T) vay của anh Hợp 500.000đ để trả tiền taxi. Sau đó, T bảo anh Tuấn tiếp tục chở T đến khu vực Phố Chiền thuộc phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên. Khi đến đầu ngõ 2 Phố Chiền, T bảo anh Tuấn dừng xe lại rồi T thanh toán tiền taxi cho anh Tuấn. Lúc này, T nói dối anh Tuấn là cho T mượn điện thoại để T vào trong ngõ gặp bạn xin số điện thoại rồi sẽ ra ngay, do tin tưởng T nói thật nên anh Tuấn đồng ý đưa cho T mượn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M51 của anh Tuấn. T cầm điện thoại đi vào trong ngõ 2 Phố Chiền rồi tìm nơi bán điện thoại vừa chiếm đoạt được nhưng do

điện thoại của anh Tuấn cài mật khẩu màn hình nên T chưa bán được. Anh Tuấn chờ ngoài ngõ một lúc không thấy T quay lại trả điện thoại, lúc này biết mình đã bị lừa nên anh Tuấn đã đến Công an phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên trình báo sự việc như trên và giao nộp cho Cơ quan Công an chiếc áo phông màu vàng, bên ngực trái áo có in chữ “Nike” màu trắng, đã cũ (là áo của T để lại trên xe) để phục vụ công tác điều tra.

Sau khi xảy ra sự việc, ngày 27/6/2022, Lê T đã đến Công an phường Ngô Quyền đầu thú và giao nộp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M51, màu đen (là điện thoại T chiếm đoạt của anh Tuấn) cho Cơ quan Công an để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 01/7/2022, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên có văn bản yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Vĩnh Yên định giá đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M51, màu đen, màn hình cảm ứng, IMEI: 353544564474229, đã cũ, đã qua sử dụng. Tại Kết luận định giá tài sản số 97/KL-HĐĐG ngày 07/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Vĩnh Yên kết luận: “01 điện thoại di động nhãn hiệu: Samsung Galaxy M51, màu đen, màn hình cảm ứng, IMEI: 353544564474229, đã cũ, đã qua sử dụng, T điểm định giá tháng 7/2022, trị giá 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm ngàn đồng chẵn)”. Cơ quan điều tra đã thông báo kết luận định giá tài sản trên cho bị can và bị hại biết, không ai có thắc mắc hay khiếu nại gì.

Trong giai đoạn điều tra, Lê T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu.

Cáo trạng số 155/CT-VKSTPVY ngày 10/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên truy tố Lê T tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (BLHS 2015).

Tại phiên tòa, T giữ nguyên lời khai nhận tội tại giai đoạn điều tra và thừa nhận Cáo trạng truy tố là đúng người đúng tội. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Lê T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS 2015 xử phạt T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, T hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 25/8/2022; không áp dụng phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 174 BLHS 2015 và đề nghị buộc T chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Lê T không có tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng T xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở lại hòa nhập cộng đồng tu dưỡng bản thân thành người có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của người bị hại tại phiên tòa: Hồ sơ vụ án đã có đủ lời khai của anh Hạ Văn T đảm bảo cho việc xét xử vụ án nên căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt người bị hại.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản sự việc và vật chứng đã được thu giữ cũng như kết luận giám định và các tài liệu khác. Có đủ cơ sở để kết luận: Xuất phát từ động cơ, mục đích tư lợi, muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên ngày 20/6/2022, tại Phố Chiền thuộc phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên, Lê T đã dùng thủ đoạn gian dối thông qua việc mượn điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M51, màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng của anh Hạ Văn T sau đó chiếm đoạt chiếc điện thoại này rồi bỏ trốn. Trị giá tài sản T chiếm đoạt của anh Tuấn theo kết luận định giá là 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm ngàn đồng chẵn).

Hành vi nêu trên của Lê T đã cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 174 của BLHS 2015 có khung hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện thấy rằng:

Tuy tội phạm trong vụ án có tính chất ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương.

[5] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Lê T là đối tượng có nhân thân xấu: Từng bị Tòa án xét xử về tội Trộm cắp tài sản và áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc. Đến tháng 4 năm 2021, T trở về địa phương sinh sống nhưng không chịu tu dưỡng bản thân, chửi chu lao động kiếm sống. Để thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân, T đã nảy sinh lòng tham, lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác. Cho thấy bị cáo là người coi thường pháp luật cần phải nghiêm khắc xử lý.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi thực hiện tội phạm, T đến trình báo cơ quan Công an để đầu thú, tự nguyện nộp lại tài sản đã trộm cắp để trả người bị hại; tại cơ quan điều tra, T luôn thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 của Điều 51 BLHS 2015; T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Về hình phạt chính, Hội đồng xét xử dựa trên tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo Lê T là người coi thường pháp luật, không tự tu dưỡng rèn luyện bản thân được nên cần xử phạt thật nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một T gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo T là lao động phổ thông không có thu nhập ổn định cũng như không có tài sản giá trị để đảm bảo thi hành án nên không phạt tiền bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 174 BLHS 2015.

[8] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng của vụ án:

Xác nhận, cơ quan điều tra đã trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy M51 cho anh Hạ Văn T. Anh Tuấn nhận được tài sản không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với 01 chiếc áo phông màu vàng, thu giữ được do T bỏ lại trên xe của anh Tuấn. T không đề nghị nhận lại do không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[9] Về án phí: Lê T phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh: Tuyên bố Lê T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

[2] Về hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Xử phạt Lê T 01 (một) năm tù, T hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (25/8/2022).

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo phông (có đặc điểm như Biên bản về việc giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự)

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc Lê T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong T hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án, trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát thành phố Vĩnh Yên;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Trại tạm giam - CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án Vĩnh Yên;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

Trần Việt Quang